**TUẦN 12**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**Bài 5: AI TÀI GIỎI NHẤT (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-Trao đổi được về điểm nổi bật của một nhân vật là đồ vật, con vật, cây cối trong truyện đã đọc, đã nghe, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

*-* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài: Kể về cuộc trò chuyện giữa các sự vật xem ai tài giỏi nhất. Từ đó rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi tài trí của con người: trên đời con người là tài giỏi nhất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tìm được cách giải quyết vấn đề..

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi, nêu được nội dung bài.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm, thi đọc, phân vai đọc.

**3. Phẩm chất.**

* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SHS, VBT, SGV.
* Ti vi/ máy chiếu
* Tranh ảnh về một số nhân vật trong các câu chuyện đồng thoại
* Bảng phụ ghi khổ thơ cuối
* Bảng phụ ghi đoạn từ “Gió rì rào xác nhận .......đến hết”

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **-** Cách tiến hành: Xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh | | | |
| * Cho HS xem tranh | | | -HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về điểm nổi bật của một nhân vật là con vật, đồ vật hoặc cây cối trong truyện đồng thoại đã đọc, đã nghe  Đọc lên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ. | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu  - GV HD đọc bài  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó:giãi bày, hiên ngang,  - Luyện đọc câu dài:  Tuy bị lạnh cóng/ nhưng gà vẫn cảm giác thấy thích thú với ý nghĩ:/”Mình đi trên mặt sông/ như đi trên bờ .”//  Lửa có thể/ đốt cành khô của tôi / và nhiều cây cỏ/ thành tro/ giúp đất màu mỡ.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Giải nghĩa từ khó hiểu: (Ngoài những từ đã được giải thích ở SHS). VD: nuôi (ý trong bài:đất giữ lại nước để cung cấp cho cây), cơ thể (ý trong bài: Mặt đất, cây được trồng trong đất, đứng trên mặt đất)...  - GV gọi HS đọc thầm bài và thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong SHS. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi nhân vật trong truyện cho rằng ai tài giỏi? Vì sao?  + Câu 2: Kể tóm tắt cuộc trò chuyện giữa các nhân vật trong truyện?  + Sau khi HS trả lời câu hỏi 1, 2 → rút ra ý đoạn 1, 2:  +Câu 3: Vì sao cừu nói: “Tài giỏi nhất trên đời chính là con người”?  + Sau khi HS trả lời câu hỏi 3 → rút ra ý đoạn 3:  +Câu 4: Theo em, các nhân vật trong truyện giống nnhau ở điểm nào  +Câu 5: Đặt tên khác cho câu chuyện và nêu lí do em chọn tên đó?  + Rút ra nội dung bài đọc: Ca ngợi tài trí của con người: trên đời con người là tài giỏi nhất.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  − HS nhắc lại cách hiểu về nội dung và ý nghĩa bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – HS nghe GV hoặc bạn đọc lại đoạn từ “Gió rì rào xác nhận” đến hết và xác định giọng đọc đoạn này  Gió rì rào xác nhận://  – Tôi có thể thổi bùng hoặc đập tắt lửa. Nhưng các bạn xem kìa, nàng có bé nhỏ hiện ngang trong gió bão, xanh tươi quanh năm, lại còn trổ những bông hoa xinh xắn nữa chứ./ Cỏ mới xứng đáng là người tài giỏi nhất //  Cỏ dịu dàng xua tay và nói /  – Bác cầu mới là tài giỏi nhất...  Cỏ nói chưa hết câu,/củ đã kêu tell  – Không phải đâu!// Người biết thuần dưỡng gà, cừu cùng những con vật khác Họ có thể làm mưa,/ làm tan băng trồng cây trồng cỏ, tạo ra lửa./ Họ biết nhờ gió đẩy thuyền,/ biết làm nhiều vật dụng ...// Tài giỏi nhất trên đời chính là con người//  – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ “Gió rì rào xác nhận” đến hết.  − 1 − 2 HS đọc lại cả bài trước lớp.   * Nhân xét, tuyên dương | | -Nghe  -Lắng nghe  -Đoc  -HS chia đoạn  +Đoạn 1:”Từ đầu ......ra hoa kết trái”  + Đoạn 2:”Cây lắc đầu.....mới là tài giỏi nhất”  + Đoạn 3: Còn lại  -Đọc  -Đọc từ khó  -Luyện đọc  -Luyện đọc nhóm  -Nghe  -Lắng nghe  -Đọc và T/luận  +Gà:băng tài giỏi vì băng là dạng nước đông cứng lại, mặt sông có băng cứng như mặt đất  +Băng:mưa tài gỏi vì mưa mới có nước rơi xuống sông, hồ,..  +Mưa:đất tài giỏi vì đất giữ nước mưa lại, cung cấp cho cây.  +Đất:cây tài giỏi vì cây hút nước từ đất để tươi tốt.  +Cây:lửa tài giỏi, vì lửa có thể soi sáng và sưởi ấm.  +Lửa: Gió tài giỏi vì gió có thể dập tắt lửa  +Gió:cỏ tài giỏi vì cô có sức sống mãnh liệt.  +Cỏ:cừu tài giỏi vì cừu biết dùng cỏ làm thức ăn.  +(Gợi ý: Một sáng nọ, con vật, cây cối và các sự vật khác trong tự nhiên bàn luận xem ai là người tài giỏi nhất. Không ai tự cho rằng mình tài giỏi nhất. Mỗi sự vật đều có chọn lựa khác nhau về người tài giỏi nhất. Cuối cùng, cừu khẳng định tài giỏi nhất chính là con người.)  + Mỗi sự vật đều tài giỏi theo cách riêng.  +Cừu nói “tài giỏi nhất trên đời chính là con người" vì con người biết làm mọi thức thuần dưỡng các loài vật, làm mưa, làm tan băng, trồng cây trồng cỏ, tạo ra lửa, nhờ gió đẩy thuyền, làm nhiều vật dụng,..., biết làm tất cả những điều mà các sự vật khác có thể làm  + Con người là tài giỏi nhất.  + HS trả lời theo cách nghĩ cá nhân. (Gợi ý: Các nhân vật trong truyện đều khiêm tốn, biết nhìn nhận và trận trọng tài năng của nhân vật khác.)  +HS trả lời theo cách nghĩ cá nhân (Gợi ý. Con người là tài giỏi nhất, Cuộcbình chọn trong tự nhiên,...)  + Học sinh nêu lại  -Lắng nghe  -Nhắc lại  - Giọng các nhân vật vui vẻ, hào hứng, giọng cừu thể hiện sự thần phục về tài trí của con người, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của nhân vật  -HS luyện đọc nhóm | |
| **4. Vận dụng**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | | | |
| * Cho học sinh phân vai đoạn cần luyện đọc * Nêu lại nội dung chính của bài | * Phân vai đọc * Nêu | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: BIỆN PHÁP NHÂN HÓA (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành khái niệm nhân hoá.

- Nhận diện được nhân hoá và tác dụng của nhân hoá, biết viết 1 – 2 câu có sử dụng nhân hoá.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: : vận dụng.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: hoạt động nhóm, thi đua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS : SHS, VBT

-GV: Máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi bảo”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - Quản trò cho Hs chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện từ và câu**  **- Mục tiêu:Hình thành khái niệm nhân hóa, nhận diện biện pháp nhân hóa, Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân h*óa.***  **- Cách tiến hành:** | | |
| **2.1** Hình thành khái niệm nhân hoá  **Bài 1**: HS xác định yêu cầu của BT 1.  - HS thảo luận trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  - 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -GV nhận xét kết quả.  **Bài 2.** HS xác định yêu cầu của BT  - HS thảo luận trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu. − 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét ra ra ghi nhớ về biện pháp nhân hóa  **2.2 Nhận diện biện pháp nhân hóa.**  -HS xác định yêu cầu của BT 3a.  - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4.    -GVNX  – HS xác định yêu cầu của BT 3b.  − 1 − 2 HS trả lời cá nhân.  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  **2.3. Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa**  – HS xác định yêu cầu của BT 4.    – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - Thảo luận  -Chia sẻ trước lớp  a. cửa sổ – chị, cổ thụ – bảo.  b. nhắc chị cửa sổ; lắc lắc cành cây, giục bác cổ thụ; tìm hoa; đưa hương tặng bướm, ong.  c. Chọn đáp án Làm cho sự vật trở nên sinh động, gần gũi, đáng yêu.) – HS nghe bạn và  Đáp án  a. Bài đồng dao nhắc đến con trâu.  b. Từ ngữ cho thấy tác giả trò chuyện rất thân mật với trâu: ơi, bảo trâu này, ta đây trâu đấy.  c. Cách trò chuyện ấy giúp em cảm thấy tác giả rất yêu quý và thân thiết với trâu, xem trâu như một người bạn.)  1 − 2 nhắc lại nội dung ghi nhớ.  -T/luận  - 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | Sự vật được nhân hoá | Từ ngữ dùng để nhân hoá | | bình minh | treo, thả | | Gió | mang theo, cho | | Tàu | mẹ, con | | Xe | anh, em: tíu tít nhận hàng, chở hang |   -NX  *-Sử dụng biện pháp nhân hoả làm cho các sự vật trở nên sinh động, gần gũi, giàu cảm xúc vì có hoạt động, tình cảm giống con người*  – HS nói trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ 1 – 2 câu về một trong các vật có trong hình, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hoá.( Bác gà trống cất tiếng gáy vang gọi mọi người thức dậy. Tiếng bắc đường như đã trở thành tiếng chuông báo thức, rộn vang cả xóm làng)  – HS viết 1 – 2 câu vừa nói vào VBT. |
| **3. Vận dụng.**  – Vận dung vào tiêt học  - NX tiết học  - Dặn dò | | |
| * Các em thi đọc một vài câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa * GV NX | * Đọc thơ * NX | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------------------------

**VIẾT**

**TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn thuật lại một sự việc trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

-Trao đổi về nhận định “Con người là tài giỏi nhất!”.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Em biết hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết một đoạn văn sinh động hơn

*.*- Năng lực giao tiếp hợp tác: biết thảo luận, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS: SHS, VBT.

-GV: SGV, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV: Cho HS hát “Bụi phấn”  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | | - HS hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **Trả bài văn thuật lại một sự việc** | | |
| **- Mục tiêu**: Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn, đọc lời nhận xét của thầy cô và chính sửa bài viết, hoàn thiện bài văn.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **2.1.** Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn thuật lại một sự việc trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam  **2.2** Đọc lời nhận xét của thầy cô và chính sửa bài viết  **2.3**. Hoàn thiện bài văn  **2.4.** Trưng bày và bình chọn bài viết yêu thích | | * Lắng nghe   - HS nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn thuật lại một sự việc trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam: ưu điểm, hạn chế,..  -HS đọc lời nhận xét của thầy cô và rút ra những điều làm tốt, chưa làm tốt để khắc phục ở bài sau dựa trên các gợi ý cấu tạo, sắp xếp ý, từ ngữ, đặt câu, chính tả...  - HS chọn viết lại một đoạn trong bài viết, thêm vào hoạt động, lời nói, ý nghĩ của những người chứng kiến hoặc tham gia để đoạn văn sinh động hơn.  – HS chia sẻ bài làm trong nhóm → nghe bạn góp ý để hoàn chỉnh bài làm.  - 1 − 2 HS trình bày bài làm trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Trao đổi: Em có đồng ý với nhận định: “Con người là tài giỏi nhất! "không? Vì sao?  — HS chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm nhỏ.  −1−2 HS chia sẽ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học.  - GV tổ chức kĩ thuật Phòng tranh trong nhóm để HS đọc và bình chọn bài viết yêu thích.  -1 − 2 HS trình bày kết quả trước lớp, nêu lí do yêu thích bài viết của bạn.  *- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.* |
| 1. **Vận dụng:**   -Giúp các em khắc sâu thêm kiến thức đã học  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | |
| - Em về sưu tầm thêm tranh về ngày Nhà giáo Việt Nam | -Về nhà sưu tầm | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 12**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**Bài 6: KÌ QUAN ĐÊ BIỂN (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giới thiệu được một công trình ở quê hương em hoặc nơi em ở; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logie ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài dọc: Đê biển được xem là một hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan, được bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Em biết tự tìm hiểu câu hỏi, nhiệm vụ trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các tình huống, trả lời câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: biết thảo luận, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức thức yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS: SHS, SBT

-GV: SGV, –Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

+Hình ảnh hoặc đoạn phim ngắn về đê biển Hà Lan (nếu có).

+Hình ảnh các công trình tại địa phương (nếu có).

+Bảng phụ ghi đoạn từ đầu đến “thuận lợi hơn nhiều”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| -HS hoạt động nhóm nhỏ, giới thiệu một công trình ở quê hương em hoặc nơi em ở dựa vào gợi ý:  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Kì quan đê biển”. | | +Tên công trình (bưu điện Hải Phòng, cầu Rạch Miễu, hải đăng Kê Gà,...), + Miêu tả đặc điểm của công trình đó (kiến trúc, điểm đặc biệt,...).  - HS xem ảnh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung ảnh → Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  -Nghe |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ và trả lời được câu hỏi SGK  - **Cách tiến hành:** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  -GV đọc mẫu bài “Kì quan đê biển” (Gợi ý: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả đặc điểm nổi bật của đê biển).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (2 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: bạt ngàn, chắn,...; hướng dẫn cách ngắt nghĩ và luyện đọc một số câu dài:  +Không chỉ có cối xay gió và những cánh đồng hoa tu lip bạt ngàn, đê biển cũng được xem là hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan ;  +Công trình khổng lồ này vừa ngăn được sự tấn công của nước biển, vừa giúp có  + Thêm đất đai/ để xây dựng và trồng trọt /;  + Cùng với kim tự tháp ở Ai Cập, đường hầm qua eo biển Măng-xơ, kênh đào Pa-na-ma..., hệ thống đê biển ở Hà Lan được các nhà kiến trúc trên thế giới bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh./ ...  -HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  -Cho HS giải nghĩa từ  +Những hình ảnh nào được xem là biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan?  +Tìm từ ngữ, chi tiết miêu tả vẻ kì vĩ của hệ thống đê biển ờ Hà Lan?  + Ý đoạn 1:  +Công trình đê biển và đập nước di động đem lại những lợi ích gì cho đất nước Hà Lan?  +Vì sao các nhà kiến trúc trên thế giới bầu chọn đê biển của Hà Lan là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh?  +Ý đoạn 2:  +Bài đọc cho em hiểu thêm vẻ đẹp gì của con người?  - GV rút ra nội dung bài: Đê biển được xem là một hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan, được bầu chọn là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - HS nhắc lại cách hiểu về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV hoặc bạn đọc lại đoạn từ đầu đến “thuận lợi hơn nhiều” và xác định giọng đọc đoạn này.  -Không chỉ có cối xay giả và những cảnh đồng hoa tu lip bạt ngàn/ để biển cũng được xem/ là hình ảnh biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan / Là vùng đất thấp, Hà Lan đã nhiều lần trải qua thảm hoạ triều cường // Vì thế, chính phủ đã xây dựng một con đẻ giữa biển có chiều dài 32 ki-lô-mét,/ rộng 90 mét, cao hơn 7 mét so với mực nước biển // Công trình khổng lồ này vừa ngăn được sự tấn công của nước biển, vừa giúp có thêm đất đai để xây dựng và trồng trọt/ Nhờ nó, giao thông cũng thuận lợi hơn nhiều /HS luyện đọc ừong nhóm, trước lớp.  -HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | -Nghe  +Đoạn 1: Từ đầu ........đập nước di động  + Đoạn 2: Phần còn lại  -Đọc  -Lắng nghe  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó trong quá trình tìm hiểu bài  - HS đọc thầm lại bải đọc và thảo luận trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi  + Câu 1: Những hình ảnh được xem là biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước của người Hà Lan là cối xay gió, cánh đồng hoa tu lip và để biển.  + Câu 2: Từ ngữ, chi tiết miêu tả vẻ kì vĩ của hệ thống đê biển ở Hà Lan: con đề giữa biển, dài 32 ki-lô-mét, rộng 90 mét  , cao hơn 7 mét so với mực nước biển.  *+* Đoạn 1:Đê biển biểu tượng cho tài năng và lòng yêu nước.  + Câu 3: Công trình đê biển và đập nước đi động đã giúp đất nước Hà Lan: ngăn được sự tấn công của nước biển, có thêm đất đai để xây dựng và trồng trọt, giao thông thuận lợi.  + Câu 4: Gợi ý: Các nhà kiến trúc trên thế giới bầu chọn đề biển của Hà Lan là một trong mười công trình vĩ đại nhất hành tinh vì dậy là một công trình kì vĩ và mang lại nhiều ích lợi to lớn.  + Đoạn 2:Là công trình vĩ đại nhất hành tinh.  + Câu 5: HS trả lời theo cảm nhận cả nhân. (Gợi ý: Em hiểu thêm về tài năng, tri tuệ, sự sáng tạo của con người. Con người có thể làm được mọi thứ để cải tạo tự nhiên, giúp cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  *-* Học sinh nhắc lại  -Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp kì vĩ và lợi ích của đê biển  -Luyện đọc |
| **4. Vận dụng.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | | |
| -Hãy nêu vài địa diểm biển mà khách du lịch thường đến tham quan?  -Chúng ta làm gì để bảo vệ các kì quan đê biển? | - Nêu  -Trả lời | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**NÓI VÀ NGHE**

**THUYẾT TRÌNH VỀ TRÍ TUỆ VÀ TÀI NĂNG CỦA CON NGƯỜI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết thuyết trình về trí tuệ và tài năng của con người.

-Biết đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về một công trình ở địa phương mà em biết.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS: SHS, SBT

-GV: SGV, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS hát  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | | - HS hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 2. Nói và n Truyện có các nhân vật: gà, băng, mưa, cây, lửa, gió, cả, ciu ghe | | |
| **- Mục tiêu**:  Thuyết trình về trí tuệ và tài năng của con người  **- Cách tiến hành:** | | |
| **2.1.** Trao đổi nội dung bài “ Ai tài giỏi nhất?”  – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – GV tổ chức trò chơi Tiếp sức để các thành viên nhóm tổ liệt kê các nhân vật trong bài “Ai tài giỏi nhất?”  – HS nêu lí lẽ, dẫn chứng mà cửu đã dùng để khẳng định “Tài giỏi nhất trên đời chính là con người!”.  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **2.2.** Tìm thêm li lẽ, dẫn chứng chứng minh con người là tài giỏi nhất — HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Mỗi HS tìm thêm những dẫn chứng để chứng minh con người là tài giỏi nhất, viết vào giấy; sau đó nhóm trưởng tổng hợp các ý kiến của các thành viên bằng kĩ thuật Khăn trải bàn (có thể thực hiện bằng sơ đồ tư duy đơn giản).  -HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **2.3. Thuyết trình về trí tuệ và tài năng của con người**  – HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS thuyết trình trong nhóm dựa trên kết quả tìm được ở BT2 | | -Xác định  -Tham gia chơi: *Truyện có các nhân vật: gà, băng, mưa, cây, lửa, gió,..*  -*Người biết thuần dưỡng gà, cừu cùng những con vật khác; có thể làm mưa, làm tan băng, trồng cây, trồng cỏ, tạo ra lửa; biết nhờ gió đẩy thuyền, biết làm nhiều vật dụng,...*  − 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - *Con người biết chế tạo nhiều loại thuốc chữa bệnh; con người chế tạo được máy móc, thiết bị phục vụ đời sống như máy bay, điện thoại,...*   * Tổ chức HS thuyết trình |
| **3. Vận dụng:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | | |
| -GV tổ chức cho HS đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về một công trình ở địa phương mà em biết.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS thực hiện | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**VIẾT**

**BÀI VĂN VIẾT THƯ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-Nhận diện được cấu tạo bài văn viết thư; tìm ý cho bài văn viết thư gửi người thân.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Em biết tự tìm hiểu câu hỏi, nhiệm vụ trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các tình huống, trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: biết thảo luận, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-HS: SHS, VBT

-GV: SGV, Máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hát  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **3**.Bài văn viết thư | |
| **- Mục tiêu**: Nhận diện cấu tạo bài văn viết thư  **- Cách tiến hành:** | |
| -HS xác định yêu cầu của BT I và đọc bức thư.  – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ để xác định được các phần của bức thư. − 1 − 2 nhóm chia sẽ kết quả trước lớp.   * − GV nhận xét, chốt nội dung ghi nhớ. * − 1 − 2 HS đọc ghi nhớ. * Tìm ý cho bài vàn viết thư gửi người thân   1 HS xác định yêu cầu BT 2 và dọc gợi ý trong sơ đồ.  – HS trao đổi nội dung trong nhóm nhỏ, có thể ghi lại các ý chính dưới dạng sơ đồ đơn giản.  − 1 − 2 HS chia sẻ trước lớp.  HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2023  Ông bà kính mến!  Thế là cháu về lại thành phố đã được hơn hai tháng rồi. Cháu rất nhớ ông bà và những ngày hè ở quê.  Dạo này ông bà có khoẻ không ạ? Buổi sáng, ông bà vẫn đi bộ tập thể dục đều chứ ? Giàn mướp ở bờ ao mà ông bắc khi cháu về chắc nhiều hoa lắm rồi ông nhỉ? Còn con lợn út chắc đã lớn hơn nhiều rồi phải không hả bà?  Cả nhà cháu vẫn binh thường. Dạo này, bố mẹ cháu ít đi công tác hơn trước. Còn hai anh em cháu vẫn luôn cố gắng học tập tốt. Cháu đã tập hợp được hơn 50 quyển sách để sắp tới gửi về làm tủ sách ở đình làng.  Cháu mong nhanh đến cuối năm đề được về thăm ông bà và dự đám cưới của cô Lâm, chú Khang.  Cháu kính chúc ông bà luôn mạnh khoẻ!  Cháu của ông bà  Thành  Nguyên Duy Thành | -Xác định  -Thảo luận nhóm  Đáp án:  Lời xưng hô  Địa điểm, thời gian viết thư  Lời xưng hô  Lý do viết thư  Lời thăm hỏi với người nhận thư  Lời kể về người viết thư  Mong muôn cứa người viết thư  Lởi chúc súc khỏe đến người nhận thư  Chữ kí và họ tên của người viết thư |
| **3. Vận dụng:**  – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Đóng vai hưởng dẫn viên, giới thiệu về một  công trình ở địa phương mà em biết.  (Gợi ý: GV có thể hướng dẫn HS sưu tầm trước hình ảnh, thông tin về công trình để  vào lớp chia sẻ với bạn.)  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ.  — Mỗi nhóm HS chọn đại diện thuyết trình trước lớp dưới hình thức trò chơi đóng vai Hướng dẫn viên nhi (có thể kết hợp slide trình chiếu hoặc hình ảnh minh hoạ). – HS bình chọn “hướng dẫn viên” xuất sắc nhất trên các tiêu chí:  + Nội dung trình bày + Phương tiện hồ trợ  + Giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ + ...   * HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc sau hoạt động.. * HS nghe GV nhận xét, tổng kết bài học.. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/